

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 24 -02-2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp

2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo.

Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/11/1991; Tại Cà Mau; Chứng minh nhân dân: 381475XXX; ĐKTT: số A, khóm P, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: ấp Q, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1965; Vợ: Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1991; Con: Nguyễn Thanh N, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

+ Ngày 14/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án ngày 19/5/2016.

+ Ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2020. (Có mặt)

**Bị hại:*

1/ Dương Kim L, sinh năm 1974. Địa chỉ: số Z, khu phố L, phường K, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố Y, phường U, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Lâm Hoàng D, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp P, xã Q, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, Nguyễn Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 69C1-404.85 đến tiệm tạp hóa của chị Dương Kim L, thường trú số Z, khu phố L, phường K, thị xã Cai Lậy để mua sữa cho con. Lúc này, chị L có công việc nên đi ra phía sau, cửa hàng không ai trông giữ. K nhìn thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro của chị L nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. K lấy điện thoại bỏ vào túi quần và điều khiển xe về nhà. Đến tối cùng ngày, K mở ốp lưng điện thoại bên trong có số tiền 1.500.000 đồng và 02 USD. K tháo sim sau đó ném bỏ sim và ốp lưng. Đối với 02 USD, K đã làm mất trên đường đi làm. Sau đó, K gặp Nguyễn Lâm Hoàng D và cho D mượn 800.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 06/5/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 69C1-404.85 đến cửa hàng bán đồ điện gia dụng của anh Lê Trường V, tọa lạc khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy. Khi vào trong cửa hàng, nhìn thấy có 01 cái bóp của chị Nguyễn Thị Xuân H không người trông giữ nên K lấy trộm nhưng bị anh V phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro;
- 01 điện thoại di động Oppo F9;
- 1.564.000 đồng;
- 01 cái bóp bằng nhựa bên trong có: 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Xuân H;
- 01 xe mô tô biển số 69C1-404.58;
- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ;
- 01 quần Jean màu xanh.

Bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 5.100.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại trị giá 50.000 đồng, 01 sim điện thoại trị giá 25.000 đồng, 02 USD trị giá 46.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 5.221.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Đăng K chiếm đoạt của chị Dương Kim L trị giá 6.721.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 cái bóp trị giá 50.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho chị Dương Kim L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro và 1.500.000 đồng; trao trả 01 cái bóp, 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cho chị Nguyễn Thị Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự: chị Dương Kim L và chị Nguyễn Thị Xuân H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 09 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Đăng K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo các vật chứng đang tạm giữ.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2020, tại khu phố L, phường K, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Đăng K có hành vi trộm cắp của chị Dương Kim L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 1.500.000 đồng và 02 USD. Tổng tài sản trị giá 6.721.000 đồng. Đến 11 giờ ngày 06/5/2020, tại khu phố L, phường K, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, K tiếp tục trộm cắp của chị Nguyễn Thị Xuân H 01 cái bóp trị giá 50.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Về ý thức bị cáo vẫn biết được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lấy trộm tài sản ngay giữa ban ngày mà không sợ bị phát hiện chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn

đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ mà không chịu bỏ ra công sức. Một điều đáng lưu ý là bản thân bị cáo đã từng bị kết án cũng về hành vi trộm cắp, tuy đã được xóa án tích nhưng đáng lý ra bị cáo phải biết cải thiện, tu dưỡng để hoàn lương làm người có ích cho xã hội nhưng không thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Sau khi xem xét đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân hoàn cảnh điều kiện của gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử xét có xem xét giảm nhẹ trọng việc lượng hình phạt.

Đối với Nguyễn Lâm Hoàng D có mượn 800.000 đồng nhưng không biết Nguyễn Đăng K trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của D không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về vật chứng: Đối với các vật chứng hiện đang tạm giữ là tài sản cá nhân nghĩ tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án tài sản đã được thu hồi trao trả lại đủ cho bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/9/2020.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Oppo F9; số tiền 64.000đ; 01 xe mô tô biển số 69C1-404.58; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần Jean màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đăng K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG